

## Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: THỰC TẬP THĂM QUAN

Mã môn học: VIST315216

2. Tên Tiếng Anh: STUDY VISITE

3. Số tín chỉ: 1 tín chỉ (0/0/1) (0 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 01 tín chỉ thực tập)

Phân bố thời gian: 1 tuần liên tục, chia làm 02 đợt (10 tiết thực hành x 1 tuần + 35 tiết thực hành x 1 tuần + 16 tiết x 1 tuần làm bài thu hoạch)

4. Các giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: TS. Đỗ Xuân Sơn

2/ Danh sách giảng viên cùng GD: ThS. Bùi Ngọc Hiền

2.1/ ThS. Lê Ngọc Linh

2.2/ ThS. Nguyễn Khoa Thanh Vân

5. Điều kiện tham gia học tập môn học

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Cấu tạo kiến trúc công trình DD & CN – BTL, Nguyên lý thiết kế kiến trúc Công nghiệp, Nguyên lý Quy hoạch đô thị, ĐA Thiết kế nội thất 2, ĐA thiết kế cải tạo+bảo tồn CT quy mô vừa

Môn học song song: Không

6. Mô tả môn học (Course Description)

*I/ Phần I: Thực tập – Thăm quan 1: (cuối HK 6)*

Sinh viên thăm quan tiếp cận các công trình kiến trúc thực tế để tích lũy kiến thức vào cơ sở lý thuyết đang học áp dụng vào các đồ án thiết kế ở học phần.

*II/ Phần II: Thực tập – Thăm quan 2: (cuối HK 8)*

Sinh viên thăm quan tiếp cận hệ thống các công trình kiến trúc di sản lịch sử văn hóa đặc trưng, công trình kiến trúc có giá trị công năng và nghệ thuật thực tế, và các không gian đô thị (đô thị di sản & đô thị đặc trưng, đô thị mới), để tích lũy kiến thức vào cơ sở lý thuyết đang học, áp dụng vào đồ án thiết kế trùng tu bảo tồn di sản và nâng cao tư duy lý luận kiến trúc.

7. Mục tiêu môn học (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên:)	CDR của CTĐT (CDIO)	Trình độ năng lực
G1	Tăng cường khả năng quan sát, nâng cao nhận thức kiến trúc với môi trường xã hội đô thị xung quanh, nâng cao tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc.	1.2	4
		1.3	4
G2	Cung cấp một cách nhìn tổng quan các công việc liên quan đến công tác thiết kế, bảo tồn trùng tu di sản kiến trúc, vai trò và trách nhiệm của kiến trúc sư trong công việc tư vấn thiết kế, hoặc quản lý dự án đô thị.	2.1	4
		2.3	3
		2.4	4
G3	Tăng cường khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	4
		3.2	3

G4	Nâng cao khả năng chuyên nghiệp hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội	4.1	4
		4.2	3
		4.3	4
		4.5	4
		4.6	3

### 8. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết & cơ sở lý luận đã được học để quan sát xem xét các vấn đề thực tế về kiến trúc, đô thị & quản lý kiến trúc QH	1.2.1	4
	G1.2	Hoàn thiện dần tư duy trong quá trình làm đồ án thiết kế từ bao quát cho đến chi tiết	1.3.1	4
G2	G2.1	Xác định các thành phần, không gian chức năng công trình, phương pháp tổ chức mặt bằng đến mặt đứng kiến trúc phù hợp với mục đích và nội dung thiết kế, mật độ XD, chiều cao, khối tích trong quy hoạch và thiết kế đô thị đã được phê duyệt, nguyên tắc tổ chức dây chuyền giao thông chức năng công trình.	2.1.3	4
	G2.2	Phân tích, tổng hợp thông tin, số liệu liên quan trong công tác tư vấn thiết kế.	2.3.1	3
	G2.3	Hình thành khả năng Áp dụng các nguyên lý & tiêu chuẩn hiện hành trong việc xác định các chỉ tiêu thiết kế kiến trúc quy hoạch	2.4.3	4
G3	G3.1	Làm việc theo nhóm, thực hiện nghiên cứu độc lập và phối hợp thực hiện với ekip hiệu quả	3.1.2	4
	G3.2	Hình thành khả năng trình bày & tổ chức thực hiện công việc khoa học và hiệu quả.	3.2.5	3
G4	G4.1	Xác định được được trách nhiệm và vai trò của người KTS với công trình thiết kế, với bộ mặt đô thị.	4.1.1	4
	G4.2	Sự nhạy bén nắm bắt các hình thái tổ chức doanh nghiệp chủ đầu tư để tư vấn và phối hợp công việc	4.2.3	3
	G4.3	Nâng cao kinh nghiệm, thiết lập các yêu cầu chức năng công trình, yếu tố ngoại cảnh để xây dựng ý tưởng thiết kế, và phát triển kỹ năng linh hoạt vận dụng các quy trình thiết kế XD	4.3.3	4
	G4.4	Xác định rõ khả năng triển khai các sản phẩm thiết kế từ ý tưởng đến thực tế, khả năng tham gia thi công xây dựng, nội ngoại thất..	4.5.5	4
	G4.5	Hình thành khả năng giám sát tác giả, kiểm định chất lượng công trình, quản lý bảo tồn công trình di sản	4.6.6	3

### 9. Đạo đức khoa học:

Sinh viên đi thực tập thăm quan cần phải tuân thủ các nội quy làm việc và giờ giấc cùng với đoàn, tôn trọng hợp tác làm việc nhóm.

Sinh viên cần có tinh thần học hỏi cầu thị, chịu khó quan sát ghi chép (vẽ ghi, chụp ảnh và ghi chép lại) tiếp thu các kiến thức thực tế từ khu vực thực tập tham quan, và các tài liệu văn bản khu vực.

Sinh viên phải có các bài báo cáo nội dung từng buổi thực tập thăm quan, của từng vùng thực địa (có thể vẽ và viết bằng tay, kết hợp hình ảnh) được xác nhận của người trực tiếp hướng dẫn, và

có một bài thu hoạch tổng thể nội dung và kết quả toàn bộ thời gian thực tập có xác nhận của người hướng dẫn được tổng hợp, sinh viên sẽ nộp về Khoa vào cuối đợt thực tập.  
 Nếu bị phát hiện sinh viên không tham gia một phần hoặc cả quá trình thực tập tham quan mà vẫn báo cáo kết quả thực tập, lúc đó tùy theo hình thức mà xử lý kết quả các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá kết quả & sự chuyên cần, cuối cùng là điểm 0 (không) nếu không tham gia buổi nào là điểm quá trình và cuối kỳ.

### 10. Nội dung chi tiết học phần Thực tập thăm quan

Tuần/ Buổi học (1buổi =5 tiết)	Nội dung	CDR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
<b>Đợt 1 năm thứ 3 (10 tiết=02 buổi)</b>					
1	<i>a. Phần giới thiệu:</i> - Giới thiệu sơ bộ về nơi, vùng thực tập thăm quan - Giới thiệu về ngành nghề Kiến trúc - Giới thiệu về vai trò và mục đích của đợt thực tập & nội dung thực tập	G1.1 G1.2	4 4	<b>PPGD chính:</b> Thuyết giảng	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
2	<i>b. Phần nghiên cứu:</i> - Tìm hiểu địa điểm khu vực tham quan nghiên cứu, địa hình địa thế, không gian cảnh quan đô thị, lịch sử văn hóa bản địa - Phân tích vai trò của vùng thực địa hay công trình kiến trúc với bối cảnh xã hội, những tiềm năng và thách thức. - Đánh giá cụ thể từng nội dung, Đánh giá tổng thể	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	4 4 4 3 4	<b>PPGD chính:</b> + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
3	<i>c. Phần thực hành:</i> - Khối lượng bản vẽ trực tiếp thực hiện (chú ý: in A3; không sử dụng các nội dung, bản vẽ có sẵn, bản vẽ sưu tầm...)	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	4 4 4 3 4 4 3	<b>PPGD chính:</b> + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
4	<b>Báo cáo kết quả thực tập</b> - Sinh viên có nhiệm vụ tổng hợp viết báo cáo của từng nơi tham gia thực tập, báo cáo toàn bộ thời gian quá trình thực tập, nộp về giáo viên 01 (một) bộ bản in đóng tập giấy A3 (có chữ ký, xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập) và CD chứa toàn bộ nội dung báo cáo (theo qui trình viết báo cáo của Trường Đại học SPKT-HCM).	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.5	4 4 4 3 4 4 3 4 3 4 3	+ Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
<b>Đợt 2 năm thứ 4 (35 tiết=07 buổi)</b>					
5	<i>a. Phần giới thiệu:</i> - Giới thiệu sơ bộ về nơi, vùng thực tập	G1.1 G1.2	4 4	<b>PPGD chính:</b>	Đánh giá qua giải

	thăm quan - Giới thiệu về vai trò và mục đích của đợt thực tập & nội dung thực tập			Thuyết giảng	quyết tình huống học tập
6,7	<i>b. Phần nghiên cứu:</i> - Tìm hiểu địa điểm khu vực tham quan nghiên cứu, địa hình địa thế, không gian cảnh quan đô thị, lịch sử văn hóa bản địa - Tìm hiểu khu vực thăm quan hay công trình thăm quan: Bối cảnh gia đời, giá trị kiến trúc, cấu trúc công trình, giải pháp kết cấu, giải pháp công nghệ xây dựng.. - Phân tích vai trò của vùng thực địa hay công trình kiến trúc với bối cảnh xã hội, những tiềm năng và thách thức. - Phân tích những ưu và nhược điểm, các nguy cơ tiềm ẩn, các vấn đề bảo tồn gìn giữ đang được sử dụng đến tương lai của công trình.. - Đánh giá cụ thể từng nội dung, Đánh giá tổng thể	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	4 4 4 3 4	<b>PPGD chính:</b> + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
8	<i>c. Phần thực hành:</i> - Khối lượng bản vẽ trực tiếp thực hiện ( <i>chú ý: in A3; không sử dụng các nội dung, bản vẽ có sẵn, bản vẽ sưu tầm...</i> )	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	4 4 4 3 4 4 3	<b>PPGD chính:</b> + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
9	<b>Báo cáo kết quả thực tập</b> - Sinh viên có nhiệm vụ tổng hợp viết báo cáo của từng nơi tham gia thực tập, báo cáo toàn bộ thời gian quá trình thực tập, nộp về giáo viên 01 (một) bộ bản in đóng tập giấy A3 (có chữ ký, xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập) và CD chứa toàn bộ nội dung báo cáo ( <i>theo qui trình viết báo cáo của Trường Đại học SPKT-HCM</i> ).	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.5	4 4 4 3 4 4 3 4 3 4 3	+ Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)

### 11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
--------------	----------	-----------	-----------------------	-------------------	----------------------	------------------	-----------

<b>Bài tập (chia làm 02 giai đoạn)</b>							<b>100</b>
<b>BT#1</b>	- <b>Đánh giá giữa kỳ:</b> Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra môn học. Thực hiện bài tập BT# 1 Báo cáo trước GV hướng dẫn	Buổi 1-2 (01 buổi= 5 tiết)	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	4 4 4 3 4 4 3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nh óm)	Tình huống học tập	50
<b>BT#2</b>	- <b>Đánh giá cuối kỳ:</b> Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra môn học. Thực hiện bài tập lớn BT# 2 Báo cáo trước GV hướng dẫn	Buổi 3-9	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3, G4.5,	4 4 4 3 4 4 3 4 3 4 3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nh óm)	Tình huống học tập	50

<b>CDR môn học</b>	<b>Hình thức kiểm tra</b>	
	<b>BT #1</b>	<b>BT #2</b>
G1.1	x	x
G1.2	x	x
G2.1	x	x
G2.2	x	x
G2.3	x	x
G3.1	x	x
G3.2	x	x
G4.1		x
G4.2		x
G4.3		x
G4.4		x
G4.5		x

## 12. Tài liệu học tập

**Giáo trình:**

TT	Tên tài liệu	Họ và tên tác giả	Nơi, Năm, Nhà xuất bản	Nguồn cung cấp (ghi rõ địa điểm, hoặc Website)
[1]	Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị	GS.TS Nguyễn Thế Bá	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2004	
[2]	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng	Số 04/2008/QĐ-BXD	Ngày 03/04/2008	

**Tài liệu tham khảo:**

TT	Tên tài liệu	Họ và tên tác giả	Nơi, Năm, Nhà xuất bản	Nguồn cung cấp (ghi rõ địa điểm, hoặc Website)
[3]	Luật Quy hoạch đô thị	Số 30/2009/QH12	Ngày 17/06/2009	
[4]	Luật xây dựng ban hành	Số 50/2014/QH13	Ngày 18/06/2014	
[5]	Kiến trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005	
[6]	Thiết kế đô thị có hình minh họa	Kim Quảng Quân	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2000	
[7]	Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị	Vũ Thị Vinh	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005	
[8]	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan			

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:****14. Cấp phê duyệt:****Trưởng khoa****Trưởng BM****Nhóm biên soạn****PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên****TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn****TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn****15. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

<b>Lần 1:</b> Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày    tháng    năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn:
--	--